TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiển;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Thọ;

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngọc Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ H vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọc Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại đồn Biên phòng Pò Mã từ ngày 03/11/2022, đến ngày 05/11/2022 giao nhận người bị tạm giữ vào nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định giam cho đến nay, có mặt.

2. Ngọc Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1995, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ H vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọc Văn X (đã chết) và bà Chu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 05/11/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Đinh Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1995, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công C và bà Đỗ Thị P (đã chết) ; vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn năm 2020) con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 17/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 25/7/2022, đến nay chưa được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; về nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 08/11/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanđến vụ án*

1. Ông Đinh Công C, sinh năm 1960, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh L.

2. Bà Chu Thị T, sinh năm 1965, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh L.

- *Người làm chứng*

Ông Ngọc Văn V, sinh năm 1956, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 02/11/2022 Ngọc Văn T, Ngọc Văn H góp mỗi người 500.000 đồng để đi mua ma túy Heroine về sử dụng, được H đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện cho Đinh Văn T1 vào nhà T đón và chở T cùng H xuống khu vực thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy Heroine và hứa khi mua được ma túy sẽ chia cho T1 cùng sử dụng thì được T1 nhất trí. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Thành điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-236.49 đến chở T và H đến khu vực cổng trường tiểu H xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại. Tại đây, H đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T bảo H và T1 đứng đợi, còn T một mình điều khiển xe mô tô của T1 đi xuống khu vực ngã ba đổi tiền thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói Heroine dạng cục giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ rồi quay lại chỗ T1 và H đang đợi rồi cả ba cùng vào bãi đất trống gần đấy, T lấy gói ma túy vừa mua được xẻ ra một ít rồi cả ba người tự lấy ma túy tự sử dụng, số ma túy còn lại T cho vào túi áo đang mặc cất giấu. Sau khi sử dụng ma túy xong, Thành điều khiển xe mô tô chở T và H đến nhà T rồi T1 đi xe máy về nhà, còn H ngủ ở nhà T. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/11/2022, H cùng T mỗi người tự lấy một ít ma túy ra để sử dụng, do T không cho H sử dụng ma túy ở trong nhà mình nên H mang ma túy ra cạnh

nhà T sử dụng. Số ma túy còn lại T sử dụng bật lửa nghiền nhỏ chia thành 12 gói nhỏ cho vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đưa cho H cất giấu. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi ra ngoài mua rượu, H cất giấu bao thuốc lá Thăng Long màu vàng chứa ma túy cho vào túi quần bên phải H đang mặc rồi xuống nhà bếp T nướng ngô ăn. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 03/11/2022, Tổ công tác Đồn Biên phòng Pò Mã phối hợp với Công an xã Q đã phát hiện, bắt quả tang Ngọc Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở túi quần bên phải H đang mặc. H khai nhận số ma túy trên là của H góp tiền với T đi mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đưa Ngọc Văn H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngọc Văn T đã thu được 01 cái kéo bằng kim loại, 01 bật lửa gas, 01 quyển vở ô ly. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngọc Văn H không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 05/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,269 gam (đã trừ bì).

Đến 18 giờ 40 phút ngày 05/11/2022 Ngọc Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định tiến hành bắt bị cáo Đinh Văn T1 đồng thời tạm giữ của Đinh Văn T1 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 12T1-236.49 và 01 (một) đăng ký xe mô tô và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO là tài sản của Đinh Văn T1.

Với nội dung sự việc trên, tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Ngọc Văn H, Ngọc Văn T, Đinh Văn T1 ra trước Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn T1, Ngọc Văn T, Ngọc Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, đồng thời bị cáo T thừa nhận hành vi được rủ bị cáo H góp tiền để mua ma túy và thừa nhận được gọi bị cáo T1 dùng mô tô của Thành chở T, H đi xuống khu vực thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc để mua ma túy cùng nhau sử dụng, phần còn lại T đưa cho H cất giấu để sử dụng dần thì bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ. Tại phiên tòa bị cáo T1 đề nghị Hội đồng xét xử trả cho ông Đinh Công C (bố đẻ) chiếc xe mô tô và giấy tờ xe, vì chiếc xe mô tô trên là tiền của bố mua nhưng đứng tên bị cáo, đây là tài sản của gia đình; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của bị cáo T1 sử dụng liên lạc với bị cáo T để đi mua ma túy bị cáo không yêu cầu trả lại.

Tại phiên tòa ông Đinh Công C có đơn xin xét xử vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ông C trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc Biển kiểm soát 12T1-236.49 và giấy tờ xe là tài sản của ông C, ông C bỏ tiền ra mua chiếc xe và cho con trai đứng tên đăng ký (Đinh Văn T1) chiếc xe trên là ông C mua về để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Ông C yêu cầu Hội đồng đồng xét xử trả lại chiếc xe cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Ngọc Văn H, Ngọc Văn T, Đinh Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngọc Văn H; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngọc Văn T và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T1.

Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Xử phạt bị cáo Ngọc Văn H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, các bị cáo không sở hữu tài sản gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật đựng ma túy Heroine sau giám định; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm theo 01 sim số thuê bao 0345.184.621; 01 (một kéo kim loại, 01 bật lửa gas, 01 quyển vở ô ly.

- Trả cho bị cáo Đinh Công C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc Biển kiểm soát 12T1-236.49 và giấy tờ xe là tài sản của gia đình.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công C, bà Chu Thị T và người làm chứng ông Ngọc Văn V. Hội đồng xét xử nhận thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt ông Đinh Công C, bà Chu Thị T ông Ngọc Văn V không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/11/2022, tại nhà của bị cáo Ngọc Văn T thuộc thôn Nà Cọn, xã Q, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Đồn Biên phòng Pò Mã phối hợp với Công an xã Q bắt quả tang Ngọc Văn H có hành vi tàng trữ 12 gói chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,269 gam. Xác định được số ma túy trên là của bị cáo Ngọc Văn T cùng bị cáo Ngọc Văn H góp tiền mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy, rồi được bị cáo Đinh Văn T1 giúp sức chở đi mua về để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, số còn lại chưa sử dụng do bị cáo Ngọc Văn H cất giữ thì bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ bắt quả tang. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Ngọc Văn T, Ngọc Văn H và Đinh Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Ngọc Văn T Ngọc Văn H có vai trò ngang nhau. Trong vụ án các bị cáo Ngọc Văn T, Ngọc Văn H, Đinh Văn T1 tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá

về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[5] Xét về nhân thân bị cáo Ngọc Văn T: Bị cáo là người nghiện chất ma túy bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy, ngày 16/12/2019 bị đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo T bị cáo H có vai trò ngang nhau.

[6] Xét về nhân thân bị cáo Ngọc Văn H: Bị cáo nghiện chất ma túy bị cáo có sức khỏe nhưng bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy; tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo H, bị cáo T có vai trò ngang nhau. Do vậy, cần xử mức án ngang nhau là phù hợp.

[7] Xét về nhân thân bị cáo Đinh Văn T1: Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo có đã có vợ và 01 con, nhưng bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy. bị cáo đã bị xét xử tại bản án số 17/2021/HSST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 25/7/2022, đến nay chưa được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xác định về tính chất vụ án xét thấy trong vụ án bị cáo T1 có vai trò thứ yếu. Bị cáo Thành là người giúp sức tích cực, là người trực tiếp chở các bị cáo T, H đi mua ma túy để được trả công bằng ma túy để sử dụng. Do đó khi lượng hình bị cáo sẽ có mức án thấp hơn đối với bị cáo T, H. Tuy nhiên, hiện bị cáo có một bản án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do vậy khi ra bản án bị cáo cần có mức án ngang bằng với bị cáo T, bị cáo H.

[8] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của từng bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly các bị cáo Ngọc Văn T, Ngọc Văn H, Đinh Văn T1 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, các bị cáo không sở hữu tài sản gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày

07/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Q; Ủy ban nhân dân xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho cho bị cáo Ngọc Văn T tại ngã ba đổi tiền thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[11] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong; tiêu hủy 01 (một kéo kim loại, 01 bật lửa gas, 01 quyển vở ô ly; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO kèm theo sim số thuê bao 0345184621; trả cho ông Đinh Công C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 12T1- 236.49 kèm theo giấy đăng ký xe. (Những vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội)

[12] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Ngọc Văn T, Ngọc Văn H, Đinh Văn T1 phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[14] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Ngọc Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T1;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Ngọc Văn H;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngọc Văn T, Đinh Văn T1, Ngọc Văn H, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Ngọc Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 03/11/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 05/11/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 08/11/2022.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 0,259 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy hoàn lại sau giám định, mặt trước ghi ‘‘Tang vật thu giữ khi bắt Ngọc Văn H phạm tội quả tang ngày 03 tháng 11 năm 2022’’, có chữ ký cùng tên của giám định viên, Bùi Anh Thái, Hoàng Mạnh Hà và 02 (hai hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Hoàng Văn Quyền, Nguyễn Đức Lành, Ngọc Văn Hoàng, Hoàng Tiến Dũng, Ngọc Văn H, Dương Văn Ngọ và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) kéo kim loại màu trắng dài 8,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas màu vàng nhãn hiệu Thống nhất; 01 (một) quyển vở ô ly bên ngoài có ghi chữ ‘‘Mừng cưới Ngọc Hòa 20-2-2022 (20-3-2022)’’.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 869945060189574, lắp 01 sim số thuê bao 0345184621, đã qua sử dụng.

4.3. Trả cho ông Đinh Công C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen BKS: 12T1- 236.49, số khung: RLHJA3927NY297252, số máy: JA39E2794247, đã qua sử dụng, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 1200475 mang tên Đinh Văn T1.

(Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngọc Văn T, Đinh Văn T1, Ngọc Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Bàn Văn Tiển